

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Lộc;

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Thanh T (Q), sinh năm 1996; nơi sinh: Tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1, sinh năm 1971 và bà Lê Thu N sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 20-11-2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 77/2018/HS-ST; tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 19-11-2013, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số: 08/2013/HSST (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 16-8-2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đồng Thị S, sinh năm 1952, cư trú tại: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11-8-2020, Trương Thanh T đến khu vực ngã ba M, thuộc thị xã H, tỉnh Tây Ninh gặp một người đàn ông tên N1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mua ma túy với số tiền là 1.600.000 đồng mang về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng. Sau đó, T sử dụng băng keo đen quấn bên ngoài tấm bìa cứng thành một cái hộp rồi cất giấu 02 bịch ma túy vào trong. Ngày 12-8-2020, T lấy ra một ít ma túy để sử dụng, phần còn lại T dùng bật lửa hàn kín rồi cất giấu vào trong hộp giấy. Đến ngày 13-8-2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T điều khiển xe mô tô biển số 70D1-479.43, cầm trên tay hộp giấy có chứa 02 bịch ma túy đến nhà Nguyễn Đức B, sinh năm 1991, ngụ tại ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh là người nghiện ma túy để sử dụng chung. Đến nơi, T và B đứng trước sân nói chuyện. Khi nhìn thấy lực lượng Công an đến, T ném hộp giấy đã đem theo có chứa ma túy xuống đất nơi T đang đứng thì bị lực lượng Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang và thu giữ tang vật.

* Tại Kết luận giám định số: 1193/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu thu giữ ký hiệu M gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,3251 gam.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, số IMEI1: 869347032207453, số IMEI2: 869347032207446 (đã qua sử dụng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng, biển số 70D1-479.43, số khung: RLCUE3210GY014963, số máy: E3X9E04092 (đã qua sử dụng);

- Tiền Việt Nam 1.600.000 đồng;

- 01 bì thư được niêm phong (gói 1), ghi Biên bản niêm phong vụ số 1193/KL-KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai.

* Về kê biên tài sản: Do bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 84/CT-VKSCT ngày 09-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trương Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người bán ma túy cho T do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đức B, Công an huyện C đã ra Công văn chuyển hồ sơ đề nghị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thanh T từ 24 đến 36 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ cho bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thanh T đã khai nhận: Ngày 11-8-2020, bị cáo mua ma túy của người đàn ông tên N1 với giá 1.600.000 đồng rồi cất giấu với mục đích để sử dụng. Ngày 12-8-2020, bị cáo lấy ra một ít ma túy để sử dụng, phần còn lại dùng bật lửa hàn kín rồi tiếp tục cất giấu. Ngày 13-8-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70D1-479.43 đến nhà Nguyễn Đức B tại ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh mang theo gói ma túy đá loại Methamphetamine, có khối lượng 1,3251 gam để rủ B cùng sử dụng ma túy chung thì bị lực lượng Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện C truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, có thể làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cho thấy bị cáo không ăn năn hối cải. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số: 77/2018/HS-ST ngày 20-11-2018, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời gian được coi là xóa án tích lại tiếp tục hành vi phạm tội nên lần phạm tội này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì thư được niêm phong (gói 1), ghi Biên bản niêm phong vụ số 1193/KL-KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, bên trong chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng, biển số 70D1-479.43, số khung: RLCUE3210GY014963, số máy: E3X9E04092 (đã qua sử dụng) là xe của bà Đồng Thị S cho bị cáo T mượn sử dụng, bà S không biết bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bà S.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, số IMEI1: 869347032207453, số IMEI2: 869347032207446 (đã qua sử dụng) và số tiền 1.600.000 đồng không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T (Q) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T (Q) 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-8-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong (gói 1), ghi Biên bản niêm phong vụ số 1193/KL-KTHS, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, bên trong chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành.

- Trả lại cho bà Đồng Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu trắng, biển số 70D1-479.43, số khung: RLCUE3210GY014963, số máy: E3X9E040924 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo T số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, số IMEI1: 869347032207453, số IMEI2: 869347032207446 (đã qua sử dụng).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng PV 06;
- Công an huyện C;
- Thi hành án HS.
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hồ Thị Bảo Ngọc

